TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 15 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị H1, sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm M, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Lương Văn H2, sinh năm 1980.

Trú tại: Xóm M, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Trần Thị H1 và anh Lương Văn H2.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H1 và anh Lương Văn H2 thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị H1 và anh H2 có 02 con chung là Lương Minh Q, sinh ngày 21/01/2003 và Lương Trần Bảo N, sinh ngày 12/5/2005 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H1 và anh H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H1 tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị H1 đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016139 ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Trần Thị H1 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đoàn Lan Hương

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *UBND xã B, huyện T, TP Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*